

Số: 194/CNLK

Long Khánh, ngày 25 tháng 09 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾT QUẢ KIỂM TRA NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG
NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM THÁNG 09/2025

- Tổng số mẫu xét nghiệm (Lý hóa và vi sinh) : 13 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 13 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn giám sát A : 10 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 10 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0 chỉ tiêu

Tháng	Mức độ giám sát	Lý Hóa		Vi Sinh		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng nước không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
09	A	13	100	13	100	
Tổng Cộng:		13	100	13	100	

- **Kết luận:** Chất lượng nước tại các trạm bơm cấp nước của Công ty có các chỉ tiêu đạt yêu cầu theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.

Trân trọng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Vĩnh

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1827 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**Mã số mẫu: 01827.25****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 7
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025

**Trần Minh Hòa**



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01827.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,30 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,44 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,92	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00015 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1828 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01828.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Hòa
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025

K. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01828.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,44 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,21 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,28	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00011 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,06 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1729 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01829.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng khu 9
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025



Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01829.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,71 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,28 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,42	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00010 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1830 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 01830.25****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 9
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA***Nguyễn Phi Long*Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025*Trần Minh Hòa*

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 01830.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,52 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,29 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,03	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00013 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1831 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01831.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 1
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025


Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01831.25	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,40 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,36 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	1,85 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,50	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00021 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1832 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01832.25	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Thanh 2
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01832.25	Trang: 2/2
---------------------	------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,32 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,27 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	1,85 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,79	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00128 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1833 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01833.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Bảo Quang
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01833.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,32 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,26 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,56	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00048 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1834 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01834.25	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Suối Tre 2
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025



Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01834.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,34 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,35 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,88	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00155 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1835 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01835.25	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Đường số 7 - Khu công nghiệp Suối Tre
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025

Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01835.25	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,41 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,29 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,50	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00042 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 1836 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 01836.25	Trang : 1/2
---------------------	-------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Núi Tung 1
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025

Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01836.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,51 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,19 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,26	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00084 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,10 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1837 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01837.25

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Núi Tung 2
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025



Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01837.25	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,72 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,21 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,32	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00065 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,19 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1838 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01838.25	Trang : 1/2	 
---------------------	-------------	---

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng bệnh viện Long Khánh 2
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025



Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01838.25 *	Trang : 2/2
-----------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,44 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,60 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,01	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00007 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1839 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 01839.25****Trang : 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2025
Ngày trả kết quả : 19/09/2025
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 4
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2025

Trần Minh Hòa



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01839.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
2	Coliform tổng số *	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	09/09/2025
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,47 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	09/09/2025
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,24 NTU	≤ 2 NTU	09/09/2025
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	10/09/2025
6	Mùi, Vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	09/09/2025
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,20	6,0 - 8,5	09/09/2025
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00050 mg/l	≤ 0,01mg/l	12/09/2025
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	10/09/2025
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	10/09/2025

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.